TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Hồng D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số 39, ấp PM, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Võ Thị Kiều T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 39, ấp PM, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở hiện nay: Số 47, Tổ 2, ấp TP, xã TĐ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh D và chị T sống ly thân từ đó cho đến nay, tình cảm vợ chồng không hàn gắn lại được. Nay anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận anh D và chị T thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh D và chị T đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh D và chị T không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D và chị T vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Thị Kim A, sinh ngày 22/10/2013 và Lê Hồng A, sinh ngày 12/7/2017. Hiện nay hai con chung đang sống với mẹ. Anh D và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Thị Kim A, sinh ngày 22/10/2013 và Lê Hồng A, sinh ngày 12/7/2017. Hiện nay hai con chung đang sống với chị T. Anh D và chị T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006844 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Hồng D và chị Võ Thị Kiều T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp, GCNKH số 86 ngày 02/8/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng